

Số: 186/QĐ-UBND

Phổ Nhơn, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư  
Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh tưới hồ chứa nước Lỗ Lá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ NHƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 26/07/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 của Chính phủ;

*Căn cứ Công văn số 344-CV/ĐU ngày 07/08/2024 của Đảng ủy xã Phổ Nhơn Thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh tưới hồ chứa nước Lỗ Lá;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/08/2024 của HĐND xã Phổ Nhơn về thống nhất bổ sung vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh tưới hồ chứa nước Lỗ Lá, với các nội dung chính sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh tưới hồ chứa nước Lỗ Lá.

**2. Địa điểm xây dựng:** Thôn An Tây Điền, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Chủ đầu tư:** BQL chương trình mục tiêu quốc gia xã Phổ Nhơn.

**4. Đơn vị lập Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư:** BQL chương trình mục tiêu quốc gia xã Phổ Nhơn.

**5. Quy mô đầu tư:**

Tổng chiều dài kênh:  $L=766,8\text{m}$ .

Trong đó: Tuyến kênh chính:  $L_1=129,0\text{m}$ .

Tuyến kênh nhánh N1:  $L_2=528,20\text{m}$ .

Tuyến kênh nhánh N2:  $L_3=109,60\text{m}$ .

- Kênh có kết cấu như sau:

- Tuyến kênh chính:

+ Tuyến kênh hiện hữu được lấy nước từ hồ chứa nước Lỗ Lá. Tuyến kênh đã được đầu tư và khai thác năm 2015, đến nay tại một số vị trí tường, đáy bị nứt, nước rò rỉ ra ngoài không đảm bảo lượng nước tưới cho các cánh đồng hạ lưu. Biện pháp sửa chữa như sau:

+ Vệ sinh sạch sẽ, đục bỏ các vị trí bê tông bị hư hỏng.

+ Lắp đặt lưới thép D2,5mm,  $a=30\text{mm}$ .

+ Trác VXM M100 dày 4cm.

- Tuyến nhánh N1:

+ Thành kênh dày 10cm bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Đáy kênh dày 10cm bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Thanh găng KT=(8x10)cm bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Lớp lót bạc nhựa chống thấm.

+ Hai bên thành kênh đắp lu lèn K90.

+ Bề rộng bờ kênh  $B=0,6\text{m}$ .

+ Hệ số mái đào 1:1; hệ số mái đắp 1:1.

- Tuyến nhánh N2:

- + Thành kênh dày 12cm bằng bê tông M200 đá 1x2.
- + Đáy kênh dày 12cm bằng bê tông M200 đá 1x2.
- + Lớp lót bạc nhựa chống thấm.
- + Hai bên thành kênh đắp lu lèn K90.
- + Bề rộng bờ kênh  $B=0,6m$ .
- + Hệ số mái đào 1:1; hệ số mái đắp 1:1.

- Công trình trên kênh:

Tuyến nhánh N1:

- + Cửa thu: 1 cái.
- + Cửa xả: 4 cái.
- + Cầu thô sơ: 5 cái.
- + Cống qua đường: 1 cái.
- + Bể tiêu năng: 2 cái.

Tuyến nhánh N2:

- + Cửa thu: 0 cái.
- + Cửa xả: 1 cái.
- + Cầu thô sơ: 1 cái.
- + Cống qua đường: 0 cái.
- + Bể tiêu năng: 1 cái.
- \* Cửa xả có kết cấu như sau:
  - + Móng, thân cửa xả bằng bê tông M200 đá 1x2.
  - + Lót bạc nhựa chống thấm.
  - + Phay thép điều tiết.
  - + Đắp đất 2 bên bờ kênh đầm chặt K90, bề rộng 0,6m.
- \* Cửa thu có kết cấu như sau:
  - + Móng, thân cửa thu bằng bê tông M200 đá 1x2.
  - + Lót bạc nhựa chống thấm.
  - + Phay thép điều tiết.
  - + Đắp đất 2 bên bờ kênh đầm chặt K90, bề rộng 0,6m.
- \* Bể tiêu năng có kết cấu như sau:
  - + Móng, thân bể tiêu năng bằng bê tông M200 đá 1x2.
  - + Lót bạc nhựa chống thấm.
  - + Đắp đất 2 bên bờ kênh đầm chặt K90, bề rộng 0,6m.
- \* Cầu thô sơ:
  - + Cầu thô sơ bằng đan đập KT(60x100x10)cm.
  - + Đan đập bằng BTCT M200 đá 1x2.

\* Công qua đường có kết cấu như sau:

- + Thân công bằng bê tông M250 đá 1x2
- + Đáy công bằng bê tông M250 đá 1x2
- + Đệm CPDD dưới đáy công dày 10cm.
- + Đan đập bằng BTCT M250 đá 1x2.
- + Lót bạc nhựa chống thấm.
- + Chân khay, gờ chắn bằng bê tông M200 đá 1x2.

\* Đầu nối công tròn D50 hiện hữu:

- + Móng, thân đầu nối bằng bê tông M200 đá 1x2.
- + Lót bạc nhựa chống thấm.
- + Đắp đất 2 bên bờ kênh đầm chặt K90, bề rộng 0,6m.

**6. Giá trị Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 106.208.028 đồng**

Trong đó:

| STT | Khoản mục chi phí                                               | Giá trị (đồng)    |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Chi phí quản lý dự án                                           | 18.099.585        |
| 2   | Chi phí khảo sát                                                | 25.023.180        |
| 3   | Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật                            | 29.713.716        |
| 4   | Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình | 4.320.000         |
| 5   | Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật                      | 113.823           |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                | <b>77.270.304</b> |

**7. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách cấp xã (*Vốn ngân sách thị xã hỗ trợ có mục tiêu tại Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 26/07/2024 của UBND thị xã Đức Phổ*).

**8. Thời gian thực hiện:** Năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phổ Nhơn thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Công chức Văn phòng – Thống kê, ĐC-NN-XD-MT, Tài chính – Kế toán và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- KBNN Đức Phổ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trưởng ban dự án;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bảo Toàn**